

KẾ HOẠCH
Phát triển Trường Đại học Hoa Lư 5 năm 2021-2025

Thực hiện Công văn số 1399/KHĐT-TH ngày 18/6/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Trường Đại học Hoa Lư xây dựng Kế hoạch phát triển 5 năm 2021-2025, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 5 NĂM 2016-2020

1. Về công tác tuyển sinh

1.1. Hệ chính quy:

TT	Năm	Chỉ tiêu	Thực tuyển	Trong đó			Đạt tỉ lệ % so chỉ tiêu
				ĐH	CD	LTĐH	
1	2016	900	377	228	25	124	40
2	2017	780	235	235		112	44
3	2018	820	326	175	14	137	40
4	2019	559	342	157	34	151	59
5	2020	680	658	154	34	277	97

1.2. Hệ vừa làm vừa học:

TT	Năm	Chỉ tiêu	Thực tuyển	Trong đó		Đạt tỉ lệ % so chỉ tiêu
				ĐH	LTĐH	
1	2016	200				0
2	2017	100				0
3	2018	100				0
4	2019	30	25	25	0	83
5	2020	195	192	46	146	98

2. Về công tác đào tạo:

2.1. Quy mô đào tạo:

STT	Hệ đào tạo	Năm học				
		2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
1	Đào tạo đại học chính quy	1.124	806	792	784	800
2	Đào tạo cao đẳng chính quy	543	82	67	34	41
3	Đào tạo đại học liên thông chính quy	0	115	222	291	210
4	Đào tạo đại học vừa làm vừa học	305	201	111	78	46
5	Đào tạo đại học liên thông vừa làm vừa học	237	197	0	150	192
6	Bồi dưỡng Nghiệp vụ quản lý giáo dục trường Mầm non, Tiểu học và THCS	165	152	37	90	80
7	Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng Anh, Tin học	953	778	1.063	1.218	3261
Tổng		3.327	2.249	2.292	2.645	4.630

2.2. Chất lượng đào tạo:

STT	Năm	Sinh viên tốt nghiệp			
		Chính quy	Vừa làm vừa học	Tỷ lệ đạt loại giỏi	Tỷ lệ có việc làm
1	2016	507	108	40.5	82.76
2	2017	585	77	30.0	90.78
3	2018	269	171	39.1	83
4	2019	266	57	65.7	90
5	2020	123		41.1	
Cộng		1.750	413		

3. Công tác nghiên cứu khoa học:

TT	Năm học	Tổng đề tài NCKH được nghiệm thu	Chia ra			Bài báo công bố quốc tế	Bài báo công bố trong nước
			Cấp trường	Cấp tỉnh/ bộ	Sinh viên		
1	2015 - 2016	48	24	02	22	04	68

2	2016 - 2017	63	44	02	17	08	04
3	2017 - 2018	44	35	02	07	05	36
4	2018 - 2019	56	37	01	18	03	28
5	2019 - 2020	20	12	01	07	07	52
	Cộng:	231	152	08	71	27	188

4. Công đảm bảo chất lượng

Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng Nhà trường chu kỳ 2015-2020 theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học. Kết quả có 87/111 tiêu chí được đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá đạt tiêu chuẩn. Trường Đại học Hoa Lư đủ điều kiện để được công nhận là cơ sở giáo dục đại học đạt Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên

Tổng số cán bộ, viên chức và lao động tính đến thời điểm hiện tại là 263 người, trong đó biên chế sự nghiệp là 231 người, Hợp đồng theo NĐ 68 là 29 người, Hợp đồng làm nhiệm vụ chuyên môn là 03 người.

- Về trình độ chuyên môn: có 16 Tiến sĩ (chiếm tỉ lệ 8.6% giảng viên cơ hữu), 183 Thạc sĩ, 62 Đại học và trình độ khác.

- Về trình độ lý luận chính trị: 01 Cử nhân; 19 Cao cấp lý luận; 60 Trung cấp lý luận chính trị.

- Về trình độ Tin học: 12 Thạc sĩ; 05 Đại học; 05 chứng chỉ trình độ C; 190 chứng chỉ trình độ B.

- Về trình độ Ngoại ngữ: 15 Thạc sĩ (01 NCS); 09 Cử nhân; 02 chứng chỉ TOEFC; 08 chứng chỉ trình độ B2; 55 chứng chỉ trình độ B1; 04 chứng chỉ trình độ A2; 76 chứng chỉ trình độ C; 47 chứng chỉ trình độ B.

- Về bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: 125 giảng viên đã hoàn chỉnh chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

Đội ngũ cán bộ, viên chức của Nhà trường có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết, yêu nghề.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

Tổng khuôn viên của Nhà trường được giao quản lý và sử dụng 30,7 ha chia thành 02 cơ sở. Tại cơ sở 1: có 67 phòng học, giảng đường được trang bị

các phương tiện dạy học hiện đại (máy tính, máy chiếu, phòng chiếu...), 20 phòng thực hành, thí nghiệm; 01 nhà thư viện với hàng trăm nghìn đầu sách; 02 nhà ký túc xá cao tầng đáp ứng chỗ ở cho 700 sinh viên; 01 khu khám, chữa bệnh ban đầu cho cán bộ, viên chức và sinh viên; 01 Nhà đa năng có sức chứa 1000 chỗ ngồi và hệ thống sân bãi thi đấu thể thao. Hệ thống máy tính của Nhà trường đều được kết nối mạng LAN, Internet và Wifi phủ sóng toàn trường. Tại cơ sở 2, đã triển khai thi công các hạng mục, công trình thuộc dự án xây dựng trường Đại học Hoa Lư đã được UBND tỉnh phê duyệt gồm: san lấp mặt bằng, xây dựng tường bao, đường nội bộ, Nhà hiệu bộ, giảng đường, thư viện... Dự kiến sẽ đưa vào sử dụng trong thời gian tới. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị đủ điều kiện để nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục đào tạo.

7. Công tác tài chính

Trường Đại học Hoa Lư là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần về tài chính, ngân sách hoạt động chủ yếu vẫn do Nhà nước cấp, nguồn thu sự nghiệp chủ yếu là thu học phí từ hoạt động đào tạo. Ngân sách trong những năm qua cơ bản đảm bảo chi cho các hoạt động của Nhà trường.

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	2019
	Tổng thu	45,473,743	40,337,380	42,387,099	41,688,409	42,846,608
1	Ngân sách cấp	36,529,525	33,229,266	30,069,200	30,503,910	30,685,800
2	Thu học phí	5,480,697	5,095,198	2,710,550	3,060,456	4,459,850
3	Thu bổ sung có mục tiêu	2,524,152	1,101,004	5,771,550	6,098,553	7,073,669
4	Thu khác	939,369	911,912	3,835,799	2,025,490	627,289

8. Đánh giá chung

8.1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Giáo dục & Đào tạo; sự lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự nỗ lực, phấn đấu, đoàn kết và quyết tâm cao của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên, Nhà trường đã thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đề ra trong 5 năm 2016-2020. Công tác tuyển sinh có nhiều đổi mới, đạt kết quả khá; quy mô đào tạo ổn định; chất lượng đào tạo tiếp tục được nâng lên. Công tác nghiên cứu khoa học có nhiều chuyển biến, nhiều đề tài khoa học đã được ứng dụng thực tế phát triển nhà trường, phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Đội ngũ cán bộ, viên ngày càng vững mạnh về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng thích ứng nhanh với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục-đào tạo. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được quan tâm

tăng cường, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Kỉ cương, kỉ luật trường học được đảm bảo; công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn trường học được củng cố và giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, viên chức, người lao động cơ bản ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Ngành nghề đào tạo chưa đa dạng, chủ yếu là ngành sư phạm nên người học ít có sự lựa chọn.
- Giảng viên có trình độ từ Tiến sĩ trở lên còn ít (16/189). Một số ngành đào tạo thiếu giảng viên có trình độ Tiến sĩ đứng ngành, như: Sư phạm Hóa, Quản trị kinh doanh, Khoa học cây trồng.
- Nguồn thu tài chính chưa đa dạng, mới chủ yếu từ thu học phí.
- Quan hệ hợp tác trong nước, ngoài nước còn hạn chế, chưa mang lại hiệu quả trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng Nhà trường.
- Công tác điều tra, khảo sát, dự báo về nhu cầu xã hội và địa phương chưa thực hiện thường xuyên.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 5 NĂM 2021-2025

1. Mục tiêu tổng quát

Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 trong các hoạt động của Nhà trường. Tập trung nguồn lực nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh; nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng, Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế để hỗ trợ hoạt động đào tạo, chuyển giao khoa học - công nghệ; khai thác tối đa các lợi ích từ hợp tác trong nước và quốc tế để phục vụ xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, đặc biệt là đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy và quản lý tiên tiến. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Từng bước thực hiện lộ trình tự chủ trường đại học theo quy định.

2. Mục tiêu chủ yếu

STT	Mục tiêu	Giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
1	Công tác đào tạo		
1.1	Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm	1.000-1.200	
	- Hệ chính quy	500-600	

	- Hệ vừa làm vừa học	100-150	
	- Thạc sĩ	30-50	
	- Học sinh các cấp	200	
	- Bồi dưỡng thường xuyên	200-300	
1.2	Quy mô đào tạo	2.000-2.500	
	- Hệ chính quy	1.500-2.000	
	- Hệ vừa làm vừa học và bồi dưỡng thường xuyên	300-500	
	- Học sinh các cấp	500-800	
1.3	Chất lượng đào tạo		
	- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp hàng năm	98-100%	
	- Tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm hàng năm	80-90%	
1.4	Mở ngành đào tạo mới trình độ đại học, sau đại học	2-3	
2	Nghiên cứu khoa học		
2.1	Số đề tài khoa học các cấp		
	- Cấp quốc gia	3-4	
	- Cấp tỉnh, bộ	10-15	
	- Cấp trường	50-100	
2.2	Số bài báo khoa học		
	- Trong nước	150	
	- Quốc tế	20	
	- ISI/Scopus	2-3/năm	
2.3	Sách		
	- Chuyên khảo	7	
	- Tham khảo	15	
	- Giáo trình	3	
2.4	Phát minh, sáng chế	1-2	
2.5	Giải thưởng quốc gia, quốc tế	2-4	
3	Kiểm định chất lượng		
	- Hoàn thành kiểm định chất lượng chu kỳ 2020-2025		
	- Tỷ lệ chương trình đào tạo được kiểm định	100%	

4	Đội ngũ cán bộ		
	- Quy mô đội ngũ cán bộ, viên chức	270	
	- Quy mô đội ngũ giảng viên, giáo viên	200-220	
	- Tỷ lệ tiến sĩ/ giảng viên, giáo viên	10-15%	
	- Số giáo sư, phó giáo sư	1-2	
	- Tỷ lệ cán bộ, viên chức đạt chuẩn theo quy định	100%	
5	Nguồn lực tài chính		
	- Ngân sách Nhà nước	75%	
	- Nguồn thu hợp pháp của trường	15%	
	- Các nguồn khác	10%	

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Công tác đào tạo:

- Thực hiện tổng điều tra, khảo sát, dự báo chính xác về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu xã hội, nhu cầu người học trong thời gian tới để xây dựng kế hoạch, phương án tuyển sinh hợp lý, đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu đề ra hàng năm.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông, quảng bá Trường Đại học Hoa Lư với các nội dung, hình thức phù hợp nhằm giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh và nhân dân trong và ngoài tỉnh hiểu được vị trí, vai trò của Trường Đại học Hoa Lư đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo nói riêng, sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội nói chung của tỉnh Ninh Bình và đất nước.

- Đa dạng hoá các loại hình, phương thức đào tạo trên cơ sở phù hợp với yêu cầu xã hội, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, ngành nghề đào tạo để mở rộng quy mô đào tạo.

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng kết hợp hợp lý giữa đào tạo tri thức nghề nghiệp với kỹ năng thực hành, năng lực sáng tạo. Từng bước tiếp cận chương trình đào tạo tiến tiến của thế giới, khu vực phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học, ứng dụng các phương tiện hiện đại làm bước đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, thực tập, thực tế, ngoại khóa trong chương trình đào tạo nhằm giúp sinh viên có điều kiện ứng dụng các kiến thức

đã học trên giảng đường vào hoạt động thực tế và giáo dục, rèn luyện ý thức công dân, phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng, giúp sinh viên quan tâm hơn đến các vấn đề xã hội xung quanh mình.

- Tổ chức, biên soạn, nghiệm thu giáo trình, tài liệu tham khảo đảm bảo chất lượng, khoa học, cập nhật và chính xác. Nội dung giáo trình, bài giảng phải theo hướng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người học đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội đặt ra của đất nước, của khu vực.

- Cải tiến và đa dạng hoá hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đảm bảo khách quan, chính xác. Từng bước xây dựng và thống nhất quản lý ngân hàng đề thi ở tất cả các học phần cho mọi loại hình đào tạo trong Nhà trường.

- Xây dựng Quy hoạch đội ngũ; Đề án đào tạo trình độ tiến sĩ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu; có kế hoạch mời các nhà khoa học, cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên ở trong và ngoài tỉnh tham gia thỉnh giảng các ngành đào tạo, tham gia Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn để có đủ điều kiện đội ngũ mở thêm các ngành đào tạo mới.

- Tăng cường năng lực của đội ngũ giảng dạy, quản lý, phục vụ công tác đào tạo thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thích hợp, đảm bảo đội ngũ cán bộ nhà trường tiếp cận nhanh, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới công tác phát triển đào tạo.

- Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, sinh viên và mở thêm các ngành đào tạo mới.

- Thực hiện hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp trong đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực.

3.2. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Nâng cao năng lực và kỹ năng NCKH của đội ngũ giảng viên; hình thành đội ngũ cán bộ nghiên cứu theo hướng chuyên sâu; tăng cường thu hút đội ngũ tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu.

- Tập hợp lực lượng để mỗi ngành đào tạo tổ chức xây dựng được 1 nhóm NCKH mạnh để thực hiện các chương trình nghiên cứu, đề tài, dự án khoa học lớn theo hướng chuyên ngành, liên ngành, tập hợp nhiều nhà khoa học tham gia tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho vùng và đất nước.

- Tranh thủ các dự án của các tổ chức trong nước và nước ngoài để tổ chức NCKH, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận công nghệ hiện đại, gắn chặt các hoạt động NCKH, nghiên cứu triển khai ứng dụng với các chương trình dự án, đề án phát triển kinh tế- xã hội.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ NCKH cấp Tỉnh, Bộ, Nhà nước. Nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu; xây dựng chỉ tiêu đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động NCKH.

- Đẩy mạnh hoạt động trao đổi thông tin khoa học với các địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nắm bắt nhu cầu, nhiệm vụ NCKH, phát triển kinh tế- xã hội và đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương, doanh nghiệp. Triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống ở các địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương và khu vực, đồng thời bổ sung kiến thức, tài liệu giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên và sinh viên.

- Tập trung xây dựng Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm triển khai nghiên cứu, áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, đời sống xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

- Đẩy mạnh hợp tác liên kết các nhà khoa học, nhà kỹ thuật công nghệ thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau trong nước và ngoài nước có khả năng giải quyết những vấn đề to lớn trong nghiên cứu đáp ứng yêu cầu hội nhập. Nắm bắt các dự án trong và ngoài nước, tập hợp lực lượng lập dự án để đấu thầu và triển khai thực hiện.

- Gắn chặt nghiên cứu khoa học với đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

3.3. Công tác đảm bảo chất lượng:

- Thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng và xây dựng mạng lưới đảm bảo chất lượng của Trường.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm và từng giai đoạn trên cơ sở kết quả kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường. Tổ chức truyền truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức và sinh viên về đảm bảo chất lượng.

- Trên cơ sở xác định các chuẩn đầu ra, hoàn thiện các chương trình đào tạo của Trường từ trình độ cao đẳng đến đại học theo phương thức tín chỉ, từ đó

xây dựng các chuẩn mực đánh giá kết quả đào tạo, làm căn cứ hoàn thiện ngân hàng đề thi tất cả các nội dung đào tạo của Trường.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng việc xây dựng các đề thi kết thúc học phần.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng các kỳ thi kết thúc học phần.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng.

- Tham gia kiểm định đánh giá chất lượng Trường Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo định kì, đảm bảo đạt tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng.

- Triển khai nề nếp, hiệu quả việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Phấn đấu 100 % giảng viên được lấy ý kiến từ người học.

3.4. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn phù hợp với thực tế phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, địa phương và của trường.

- Tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương về công tác đào tạo nguồn nhân lực nói chung và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và đất nước.

- Điều chỉnh, bổ sung Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng: miễn, giảm giờ nghỉ vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; tăng kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên, viên chức được cử đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là đi nghiên cứu sinh.

- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm; xây dựng Quy hoạch phát triển đào tạo, khoa học công nghệ, Kế hoạch đảm bảo chất lượng để làm căn cứ cử cán bộ, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Nghiên cứu các giải pháp tăng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để đầu tư kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức.

- Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh có cơ chế đặc thù hỗ trợ thêm về tài chính cho cán bộ, viên chức đi học Tiến sỹ; ban hành chính sách cụ thể, thiết thực để thu hút người tài về Trường công tác; xây dựng chế độ đãi ngộ,

đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên, cán bộ có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển Trường.

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đổi mới công tác quản lý, minh bạch các hoạt động, thực hiện dân chủ, bình đẳng và công bằng để khuyến khích người tài làm việc, cống hiến.

- Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức có uy tín trong và ngoài nước để cử cán bộ, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Khuyến khích cán bộ, viên chức tự đào tạo, tự bồi dưỡng.

- Định kỳ hàng năm thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, bình xét thi đua khen thưởng đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, nhằm tạo động lực để cán bộ, viên chức phấn đấu làm việc và cống hiến.

3.5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất:

- Tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh khẩn trương hoàn thành Dự án xây dựng Trường Đại học Hoa Lư tại cơ sở 2 nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, môi trường, điều kiện giảng dạy, NCKH, làm việc, học tập và nội trú khang trang, hiện đại.

- Đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị, phương tiện dạy học theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại hoá, đồng bộ, thuận lợi đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo; cung cấp thiết bị tin học, nối mạng internet phục vụ thiết thực đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập và NCKH.

- Xây dựng và mở rộng thư viện điện tử kết hợp với thư viện truyền thống đạt tiêu chuẩn, hiện đại. Đảm bảo đạt đủ đầu sách cho mỗi chuyên ngành đào tạo.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí từ các hoạt động khác để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập, NCKH cho Trường.

- Bố trí đầy đủ phòng làm việc cho cán bộ quản lý, các phòng, khoa, bộ môn và các tổ chức đoàn thể trong trường.

3.6. Công tác tài chính:

- Chủ động đổi mới phương thức quản lý để tăng cường phát triển, đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, khai thác triệt để các nguồn từ đào tạo, nghiên cứu.

- Tham mưu với UBND tỉnh quan tâm đầu tư ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên nhằm đảm bảo tối thiểu các hoạt động của trường. Kịp thời lập dự

án chương trình cụ thể, đề xuất với UBND tỉnh xét duyệt các nguồn tài chính cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở vật chất.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, trình độ đào tạo, các dịch vụ hỗ trợ đào tạo; phát triển các loại hình dịch vụ khoa học nhằm tăng thêm nguồn thu từ các hoạt động đào tạo nghiên cứu khoa học.

- Kêu gọi tài trợ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng nguồn nhân lực do trường đào tạo dưới hình thức cấp học bổng, tài trợ cho đề tài nghiên cứu ...

- Đẩy mạnh liên kết và hợp tác quốc tế để tranh thủ các nguồn vốn từ bên ngoài nước.

- Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý theo hướng tăng cường tính tự chủ và chịu trách nhiệm cho các đơn vị trong trường. Tiến hành khảo sát nhu cầu chi quản lý hành chính, để làm cơ sở khoán kinh phí cho các đơn vị, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý hành chính.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bằng các biện pháp thiết thực. Cân đối hợp lý cơ cấu chi cho con người, cơ sở vật chất, nghiệp vụ chuyên môn và chi khác. Kế hoạch hóa việc sử dụng kinh phí ở các đơn vị trực thuộc. Thực hiện công khai tài chính theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

- Báo cáo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh xem xét, giúp đỡ Trường Đại học Hoa Lư triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện từng năm để xác định các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với thực tế.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch để kịp thời có điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với thực tế.

2. Trách nhiệm của phòng Tổ chức - Tổng hợp

- Là đầu mối tham mưu giúp Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện từng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Giám hiệu.

3. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện từng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
- Định kỳ báo cáo Lãnh đạo trường (qua phòng Tổ chức- Tổng hợp) kết quả thực hiện Kế hoạch và kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Trường Đại học Hoa Lư 5 năm 2021 - 2025, yêu cầu các đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, báo cáo về Ban Giám hiệu (qua phòng Tổ chức- Tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, TCTH.

